

Số: /QĐ-SYT

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Bình Phước;

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Đoàn thẩm định để cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên (Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 333/BP-GPHĐ do Sở Y tế Bình Phước cấp ngày 25/7/2022), như sau:

1. Phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở trước đây: Chuyên khoa Nội, chuyên khoa Ngoại, chuyên khoa Sản phụ, chuyên khoa Nhi, chuyên khoa Răng Hàm Mặt, chuyên khoa Y học cổ truyền, bộ phận Xét nghiệm và bộ phận Chẩn đoán hình ảnh

2. Phạm vi hoạt động chuyên môn mới của cơ sở: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ, Nhi khoa, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, Nội tiết và 02 bộ phận: Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.

Điều 2. Phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên gồm: 75 kỹ thuật (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

Điều 3. Phê duyệt danh sách đăng ký hành nghề tại Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên (chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

Điều 4. Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế cho phép và quy trình kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 5. Các Ông, bà Trưởng Phòng Nghiệp vụ; Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND TX Bình Long;
- TTYT TX Bình Long;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV (T30.5).

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1**PHÊ DUYỆT BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT**

Trong khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

STT	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1	5878	7.225	07. NỘI TIẾT	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường
2	5879	7.226	07. NỘI TIẾT	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét khu trú ở ngón chân trên người bệnh đái tháo đường
3	5880	7.227	07. NỘI TIẾT	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ¼ bàn chân trên người bệnh đái tháo đường
4	5881	7.228	07. NỘI TIẾT	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ½ bàn chân trên người bệnh đái tháo đường
5	5883	7.23	07. NỘI TIẾT	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng phần mềm trên người bệnh đái tháo đường
6	5884	7.231	07. NỘI TIẾT	Trích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường
7	5886	7.233	07. NỘI TIẾT	Gột chai chân (gột nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường
8	5887	7.234	07. NỘI TIẾT	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường
9	5892	7.239	07. NỘI TIẾT	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin
10	5893	7.24	07. NỘI TIẾT	Hướng dẫn tự chăm sóc bàn chân
11	5894	7.241	07. NỘI TIẾT	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện
12	5931	BS_7.278	07. NỘI TIẾT	Khám bàn chân trên người bệnh đái tháo đường
13	5932	BS_7.279	07. NỘI TIẾT	Nghiệm pháp hạ đường huyết (không bao gồm đường máu mao mạch)
14	5933	BS_7.280	07. NỘI TIẾT	Kỹ thuật đo đường huyết liên tục

15	5934	BS_7.281	07. NỘI TIẾT	Kỹ thuật đo đường huyết liên tục và bơm truyền Insulin liên tục dưới da
16	11365	10.164	10. NGOẠI KHOA	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản
17	11374	10.173	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị chấn thương - vết thương mạch máu ngoại vi ở trẻ em
18	11557	10.356	10. NGOẠI KHOA	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang
19	11756	10.555	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản
20	12033	10.832	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay
21	12040	10.839	10. NGOẠI KHOA	Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V
22	12043	10.842	10. NGOẠI KHOA	Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi
23	12044	10.843	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng
24	12048	10.847	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay
25	12061	10.86	10. NGOẠI KHOA	Thương tích bàn tay giản đơn
26	12063	10.862	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật làm mỏm cụt ngón và đốt bàn ngón
27	12186	10.985	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann
28	12187	10.986	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng
29	12188	10.987	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ 0
30	12189	10.988	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X
31	12190	10.989	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi
32	12191	10.99	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi
33	12192	10.991	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trật khớp háng bẩm sinh
34	12195	10.994	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột cột sống
35	12196	10.995	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trật khớp vai

36	12197	10.996	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy xương đòn
37	12198	10.997	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay
38	12199	10.998	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay
39	12200	10.999	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay
40	12201	10.1	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu
41	12202	10.1001	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay
42	12203	10.1002	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay
43	12204	10.1003	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ III và độ IV
44	12205	10.1004	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay
45	12206	10.1005	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay
46	12207	10.1006	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay
47	12208	10.1007	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay
48	12209	10.1008	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy Pouteau - Colles
49	12210	10.1009	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay
50	12211	10.101	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trật khớp háng
51	12212	10.1011	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng
52	12213	10.1012	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy mâm chày
53	12214	10.1013	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy xương chậu
54	12215	10.1014	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy Cổ xương đùi
55	12216	10.1015	10. NGOẠI KHOA	Nắn, cố định trật khớp háng không chỉ định phẫu thuật
56	12217	10.1016	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi

57	12218	10.1017	10. NGOẠI KHOA	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè
58	12219	10.1018	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trật khớp gối
59	12220	10.1019	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân
60	12221	10.102	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân
61	12222	10.1021	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân
62	12223	10.1022	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy xương chày
63	12224	10.1023	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy xương gót
64	12225	10.1024	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân
65	12226	10.1025	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trật khớp cùng đòn
66	12227	10.1026	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy Dupuytren
67	12228	10.1027	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy Monteggia
68	12229	10.1028	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân
69	12230	10.1029	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn
70	12232	10.1031	10. NGOẠI KHOA	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân
71	12233	10.1032	10. NGOẠI KHOA	Nẹp bột các loại, không nắn
72	12475	BS_10.1274	10. NGOẠI KHOA	Thay băng
73	12476	BS_10.1275	10. NGOẠI KHOA	Cắt chỉ
74	12477	BS_10.1276	10. NGOẠI KHOA	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm
75	12646	BS_10.1445	10. NGOẠI KHOA	Cắt lọc tại giường

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
Tại Phòng khám Đa khoa Khải Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
1.	Nguyễn Tố Hải	0002070/TTH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim; Nội soi tiêu hóa	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Giám đốc phụ trách chuyên môn chính - Trưởng phòng khám Nội - Bác sỹ phòng khám Nội	
2.	Phan Văn Phòng	0002310/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thận nhân tạo	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Bác sỹ phòng khám Nội	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
3.	Nguyễn Đức Trí	4411/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Trưởng phòng khám Y học cổ truyền – Bác sỹ phòng khám Y học cổ truyền	
4.	Triệu Thanh Tuấn	0006266/ĐL-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Trưởng bộ phận chẩn đoán hình ảnh – Bác sỹ bộ phận chẩn đoán hình ảnh	
5.	Nguyễn Thị Hương	053818/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Bác sỹ phòng khám Nội	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
6.	Hoàng Huy Nam	019044/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Trưởng phòng khám Sản – Bác sỹ phòng khám Sản	
7.	Lê Quang Đại	5405/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Trưởng phòng khám Ngoại – Bác sỹ phòng khám Ngoại	
8.	Lê Thị Mỹ Linh	004267/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Trưởng phòng khám Răng Hàm Mặt – Bác sỹ phòng khám Răng Hàm Mặt	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
9.	Trần Bảo Toàn	000003/BRVT-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Bác sỹ phòng khám Nội	
10.	Phạm Thị Quỳnh Như	000058/BP-GPHN	Xét nghiệm Y học	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Trưởng bộ phận xét nghiệm– Cử nhân xét nghiệm - KTV bộ phận xét nghiệm	
11.	Mai Thị Nga	010822/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Trưởng phòng khám Nhi - Bác sỹ phòng khám Nhi	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
12.	Vũ Thị Hồng Tâm	0004745/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Trưởng phòng khám Nội tiết - Bác sỹ phòng khám Nội tiết	
13.	Nguyễn Minh Phúc	4222/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Bác sỹ phòng khám Nhi	
14.	Nguyễn Thanh Tuấn	0001459/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên – Y sỹ phòng khám Y học cổ truyền	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
15.	Đỗ Thạch Duy Thanh	0002103/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên – Y sỹ phòng khám Y học cổ truyền	
16.	Đỗ Đức Tâm	049991/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên – KTV bộ phận chuẩn đoán hình ảnh - XQuang	
17.	Lã Thị Kim Trang	4461/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên – Y sỹ phòng khám Y học cổ truyền	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
18.	Vũ Văn Toán	5411/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên – Y sỹ phòng khám Y học cổ truyền	
19.	Lê Thị Hảo	5365/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bội Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Điều dưỡng – Nhân viên phòng khám Răng Hàm Mặt	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
20.	Hà Thị Thanh Tâm	5364/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bội Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên - Điều dưỡng- Phụ tá bác sỹ	
21.	Lê Đức Cường	004574/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00* * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên – Y sỹ phòng khám Y học cổ truyền	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
22.	Nông Thị Hạnh	004568/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên - Điều dưỡng- Phụ tá bác sỹ	
23.	Lê Tấn Huy	001320/BP-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên - Điều dưỡng - Phụ tá bác sỹ	
24.	Nguyễn Văn Tuấn	4196/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên - Điều dưỡng - Phụ tá bác sỹ	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)
			hộ sinh, kỹ thuật y			
25.	Phạm Đức Anh	000294/BP-GPHN	Xét nghiệm y học	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Cử nhân xét nghiệm – KTV xét nghiệm	
26.	Dương Minh Kiệt	000326/BP-GPHN	Phục hồi chức năng	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	KTV phục hồi chức năng – Nhân viên phòng khám Y học cổ truyền	